

Bản án số: 234/2021/HS-ST
Ngày: 30/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Đào Vi;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Thất Quý và ông Hoàng Phương Nam;

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà:* Ông Hồ Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2021/QĐXXST-HS ngày 17/9/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Mai H** (Tên gọi khác: Cu Lỳ); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/01/1990, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 4/81 Hàn Mặc Tử, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con đầu; Vợ: Nguyễn Thị M; Sinh năm 1990; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017; nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/6/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Ngô Đức T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/11/1968, tại tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 2/51 Phạm Ngọc Thạch, phường An Đông, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Ngô Đức V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm

V (đã ly hôn); Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1991; nhỏ nhất sinh năm 2004;

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với cha mẹ, đi học đến lớp 12/12 thì đi học Sơ cấp Công an 01 năm, sau đó công tác tại Công an thành phố H. Năm 1997 thì ra khỏi ngành Công an ở nhà buôn bán. Do đau ốm nên nay không buôn bán nữa. Ngày 13/3/2003, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (PC14), Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định số 19833 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Cá độ bóng đá”; Ngày 07/10/2003, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (PC14), Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Đánh bạc”; Ngày 27/01/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam khởi tố về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, vụ án này hiện đang trong giai đoạn điều tra; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2021, đến ngày 17/6/2021 thì chuyển tạm giam. Đến ngày 01/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: **Mai Văn Cu E**; Tên gọi khác: Mai Kín; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/02/1975, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 31/1 Bùi Thị Xuân, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Mai Văn V (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Thùy D; Sinh năm 1985; Con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1995; nhỏ nhất sinh năm 2015.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sinh sống tại phường P, thành phố H. Đi học đến lớp 07/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 13/8/1994, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” tại bản án số 48; Ngày 20/01/1997, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định số 74-QĐ/UBND đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng; Ngày 09/11/2012, bị Công an thành phố H ra quyết định xử phạt hành chính số 2875/QĐ-XPHC số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2021, đến ngày 16/8/2021 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt

4. Họ và tên: **Hoàng Thanh T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/02/1985, tại tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 143 Hàn Mặc Tử, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông: Hoàng T và bà Hoàng Thị Ngọc T; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Tôn Nữ Cẩm V; Sinh năm 1991; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012; nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2021, đến ngày 16/8/2021 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Lương K**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/9/1985, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 116 Lê Lợi, phường P1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Nguyễn Lương H và bà Nguyễn Thị Túy V; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Huỳnh Lê Lan A; Sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011; nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2021, đến ngày 16/8/2021 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

6. Họ và tên: **Trần Hữu T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/02/1990, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 264/2 Nguyễn Sinh Cung, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Trần D; Sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị S; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Trần Thị Mỹ D; Sinh năm 1987; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2021, đến ngày 16/8/2021 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

7. Họ và tên: **Lê Phúc Q**; Tên gọi khác: Mèn; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/02/1989, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 8/209 Huỳnh Thúc Kháng, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Lê Văn T và bà Nguyễn Thị L; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị Hạnh T; Sinh năm 1994; Con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2021, đến ngày 16/8/2021 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/6/2021, tại quán cà phê “Win”, địa chỉ 29/137 Hàn Mặc Tử, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, do muốn thu lợi nên Nguyễn Mai H đã cho Trần Hữu T, Mai Văn Cu E, Hoàng Thanh T đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Tú lơ khơ binh 09 lá trong quán cà phê của mình để thu tiền xâu. Tại đây, H đã chuẩn bị sẵn các bộ bài Tú lơ khơ cho những người tham gia đánh bạc chơi, các đối tượng đánh bạc sẽ bỏ tiền xâu để trả tiền mua bài, tiền nước, tiền ăn, tiền phục vụ và nếu còn dư tiền thì Huy được hưởng. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày thì Ngô Đức T, Lê Phúc Q và Nguyễn Lương K đến cùng tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức đánh bài Tú lơ khơ binh 09 lá như sau:

Vì có 06 người chơi nên các đối tượng này sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 lá và lấy thêm 04 quân bài J, Q, K, A từ một bộ bài khác tạo thành bộ bài 56 lá để đánh bạc. Sau khi 09 lá bài được chia ra, người chơi cần sắp xếp 09 lá bài thành 03 chi khác nhau, mỗi chi sẽ bao gồm 03 lá bài nhất định. Chi một (chi đầu) buộc phải lớn hơn chi hai (chi giữa), chi hai phải lớn hơn chi ba (chi cuối). Tùy thuộc độ lớn nhỏ của các lá bài trên tay, người chơi có thể lựa chọn cho mình cách sắp xếp khác nhau. Sau khi sắp xếp xong, tất cả người chơi sẽ tiến hành so điểm với nhau. Việc so điểm sẽ xét theo trình tự chi một trước, rồi đến chi hai, cuối cùng so chi ba. Người nào có những lá bài thuộc trường hợp đặc biệt sẽ thắng trắng mà không cần so bài với người khác, người nào thắng sẽ làm cái ván tiếp theo, số tiền cược đầu tiên người chơi đặt là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng), bài được chia 06 (sáu) lá, người chơi xem bài nếu bài lớn thì tố thêm tiền, cái tố trước, nếu cái bỏ thì những người còn lại lần lượt tố, số tiền tố lớn nhất không quá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), ai bỏ cuộc thì thua, người nào bài lớn hơn sẽ thắng toàn bộ tiền đã đặt cược và tố, người nào thắng thì tùy số tiền thắng lớn hay nhỏ để bỏ tiền xâu cho Huy từ 10.000 đồng (mười nghìn đồng) đến 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) mỗi ván.

Trong quá trình đánh bạc, Trần Hữu T (làm nghề lái xe taxi) đánh một lúc rồi đi ra ngoài chở khách. Sau đó quay lại tiếp tục đánh bạc với các đối tượng trên. Đến 16 giờ 10 cùng ngày, khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang.

Qua điều tra xác định: Vào chiều ngày 08/6/2021, Ngô Đức T mang theo 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để đánh bạc, đến lúc bị bắt quả tang còn 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); Lê Phúc Q mang

theo 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đánh bạc, lúc bị bắt quả tang thì Q đã hết tiền; Trần Hữu T mang theo 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, lúc bị bắt quả tang còn 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng); Hoàng Thanh T mang theo 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng) để đánh bạc, lúc bị bắt quả tang thu giữ 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng); Mai Văn Cu E mang theo 1.950.000 đồng (một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, lúc bắt quả tang thu giữ 2.150.000 đồng (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Lương K mang theo số tiền 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng), khi bị bắt quả tang thu giữ 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Ngoài ra, khi bắt quả tang Cơ quan điều tra đã thu giữ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là tiền đang đặt cược ván cuối và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền xâu các đối tượng để riêng cho Nguyễn Mai Huy.

** Vật chứng thu giữ:*

- Tiền thu giữ trên chiếu bạc: 15.810.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm mười nghìn đồng).

- 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ 52 lá và 04 lá bài J, Q, K, A từ một bộ bài khác (tổng cộng 56 lá bài). (BL: 63-66)

- Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H còn thu giữ trong người của Lê Phúc Q số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), Trần Hữu T số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Qua điều tra xác định, số tiền này Quý, Tú không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 315/CT-VKS-HS ngày 09/9/2021 Viện kiểm nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”.

Đối với bị cáo Ngô Đức Thắng đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Mai Huy đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Mai Văn Cu E đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Hoàng Thanh Tùng và bị cáo Nguyễn Lương Khánh đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Trần Hữu T và bị cáo Lê Phúc Q đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công số tiền 15.810.000 đồng là khoản tiền các bị cáo dùng để đánh bạc; Tịch thu tiêu huỷ 56 lá bài tứ lơ khơ các đối tượng sử dụng để đánh bạc; đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của Lê Phúc Q và số tiền 1.400.000 đồng thu của Trần Hữu T đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho các bị cáo do số tiền này không dùng để đánh bạc nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

-Án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào chiều ngày 08/6/2021, nhằm mục đích thu lợi Nguyễn Mai H sử dụng quán cà phê “Win” ở địa chỉ số 29/137 đường Hàn Mặc Tử, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế do mình quản lý để cho Ngô Đức T, Mai Văn Cu E, Hoàng Thanh T, Nguyễn Lương K, Trần Hữu T, Lê Phúc Q đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh 09 lá thắng thua bằng tiền. Đến lúc 16 giờ 10 phút, cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền Ngô Đức T, Mai Văn Cu E, Hoàng Thanh T, Nguyễn Lương K, Trần Hữu T, Lê Phúc Q dùng đánh bạc là: 15.810.000 đồng (mười lăm triệu tám trăm mười nghìn đồng), trong đó có 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền xâu các đối tượng bỏ cho Huy.

Đối với Nguyễn Mai H sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình cho Ngô Đức T, Mai Văn Cu E, Hoàng Thanh T, Nguyễn Lương K, Trần Hữu T, Lê Phúc Q đánh bạc để thu tiền xâu, tang số đánh bạc của 06 đối tượng trên là 15.810.000 đồng (trong đó có 150.000 đồng tiền xâu), có dấu hiệu của tội “Gá bạc”. Tuy nhiên, số người đánh bạc chưa đủ 10 người, chưa đủ 02 chiếu bạc và tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lần chưa đủ trị giá

20.000.000 đồng, nên Nguyễn Mai H không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gá bạc” nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về tội “Đánh bạc” với 06 bị cáo trên với tổng số tiền dùng đánh bạc là: 15.810.000 đồng (mười lăm triệu tám trăm mười nghìn đồng). Với các hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh; gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Bị cáo Nguyễn Mai H là người chuẩn bị công cụ phương tiện cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội do đó giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Ngô Đức T sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác và đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang với bị cáo H. Các bị cáo khác là đồng phạm với vai trò là người thực hành và chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo H, T.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Mai Huy, Hoàng Thanh T, Nguyễn Lương K, Trần Hữu T, Lê Phúc Q còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ngô Đức T có cha là ông Ngô Đức V được Nhà nước tặng “Huân chương kháng chiến hạng nhất”, có mẹ là bà Nguyễn Thị H được Nhà nước tặng “Huân chương kháng chiến hạng nhì”, có anh ruột là ông Ngô Đức H được nhà nước công nhận “Liệt sĩ” và tặng “Huân chương chiến công hạng ba” nên bị cáo Ngô Đức T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về hoàn cảnh gia đình của bị cáo có khó khăn về kinh tế, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị H, là mẹ liệt sĩ hiện đã già yếu không đi lại được, bản thân bị cáo là lao động chính của gia đình, bị cáo còn chăm sóc mẹ già vì đã ly hôn vợ, sức khỏe của bị cáo yếu do bị bệnh thận nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét thấy các bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền, là hình phạt chính để xét xử các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà, cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với các bị cáo mà cũng phù hợp pháp luật.

[5] Về đánh giá và xử lý vật chứng: Số tiền 15.810.000 đồng là khoản tiền các bị cáo dùng để đánh bạc thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 56 lá bài tú lơ khơ các đối tượng sử dụng để đánh bạc thì tịch thu tiêu huỷ; số tiền 100.000 đồng thu giữ của Lê Phúc Quý và số tiền 1.400.000 đồng thu của Trần Hữu Tú trả lại cho các bị cáo do số tiền này không dùng để đánh bạc nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mai Huy, Ngô Đức T, Mai Văn Cu E, Hoàng Thanh T, Nguyễn Lương K, Trần Hữu T, Lê Phúc Quý phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Mai H40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Đức T 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn Cu E 30.000.000 đồng. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thanh T 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu). Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Lương K 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu). Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Hữu T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu). Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Phúc Quý 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu). Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công số tiền 15.810.000 đồng là khoản tiền các bị

cáo dùng để đánh bạc; Tịch thu tiêu huỷ 56 lá bài tú lơ khơ các đối tượng sử dụng để đánh bạc;

- Trả lại cho Lê Phúc Q số tiền 100.000 đồng đã thu giữ và trả lại cho Trần Hữu T số tiền 1.400.000 đồng đã thu giữ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Huế và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế cùng với chứng từ giao dịch của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, số tài khoản 394901054597, người nộp tiền Lương Thanh Phú, ngày 10/9/2021)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Mai Huy, Ngô Đức T, Mai Văn Cu E, Hoàng Thanh T, Nguyễn Lương K, Trần Hữu T, Lê Phúc Quý, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; được bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án sơ thẩm, xét xử công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố H;
- CA thành phố H;
- CCTHADS thành phố H;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Thị Đào Vi